ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32 /KH-UBND	*Phong Điền, ngày 28 tháng 01 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Kế hoạch 43-KH/HU, ngày 21/12/ 2021 của Huyện ủy

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch 43-KH/HU, ngày 21/12/ 2021 của Huyện ủy về việc thực hiện nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 09/8/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện. UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1.Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

- Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bức phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện góp phần xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học - công nghệ gắn với trung tâm giáo dục - đào tạo và y tế chuyên sâu.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Áp dụng các thể chế, chính sách để phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số. Phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ trong đó tập trung phát triển các lĩnh vực, công nghệ ưu tiên, có khả năng ứng dụng cao.

Phát triển khoa học - công nghệ theo cơ chế thị trường, hướng trọng tâm vào nhà sản xuất và doanh nghiệp.

Phát triển tài sản trí tuệ gắn với phát triển thị trường khoa học - công nghệ, thúc đẩy phát triển chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của huyện. Ứng dụng các mô hình sản suất mới; nâng cao năng lực ứng dụng KH&CN vào nông nghiệp, môi trường.

Thu hút nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao về công tác tại huyện.

2. Chỉ tiêu

Phấn đấu đầu tư cho hoạt động khoa học - công nghệ huyện đạt 0,05% tổng chi ngân sách địa phương vào năm 2025 và 0,1 % vào năm 2030**.**

Có 03 ý tưởng, dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hỗ trợ vào năm 2025. Từ đó hình thành và gia tăng về số lượng và chất lượng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đến năm 2030, khoảng 100% sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Đến năm 2025, có 01-02 sản phẩm chủ lực, đặc trưng của huyện được phát triển theo chuỗi giá trị và đến năm 2030 trên 03 sản phẩm chủ lực, đặc trưng được phát triển theo chuỗi giá trị.

Đến năm 2025 ít nhất mỗi năm có 1 dự án ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào thực tiễn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Áp dụng các cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ

Tiếp tục đổi thực hiện tốt cơ chế, chính sách ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ; hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư, đổi mới, phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đối với các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của huyện.

Áp dụng các chính sách về hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu tài sản trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu.

2. Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ

Phối hợp và chủ động đào tạo nguồn nhân lực, nguồn lao động chất lượng cao hướng trọng tâm vào các lĩnh vực tiềm năng, có thế mạnh của huyện; đào tạo, nâng cao chất lượng và trình độ lao động trong việc tiếp thu công nghệ gắn với phát triển kinh tế tri thức.

Hỗ trợ đội ngũ quản lý nâng cao trình độ thông qua tham gia các chương trình, tập huấn các chính sách. Tham gia các lớp đào tạo tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý khoa học và công nghệ do Sở KH&CN tổ chức. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

3. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao, đổi mới công nghệ

Đẩy mạnh công tác ứng dụng, chuyển giao công nghệ, tiếp thu các kỹ thuật mới trên các lĩnh vực; trong đó ưu tiên các lĩnh vực có thế mạnh như sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp. Phát triển sản phẩm chủ lực, các sản phẩm mang thương hiệu địa phương.

Đề xuất tỉnh hỗ trợ các dự án thúc đẩy việc ứng dụng đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ trong các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp.

Tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ cao tại huyện.

4. Phát triển tài sản trí tuệ; thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh hoạt động đăng ký, bảo hộ và khai thác các sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới trên địa bàn.

Kêu gọi các cá nhân, tổ chức trên địa bàn huyện tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Hỗ trợ việc duy trì và phát triển nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

5. Chú trọng công tác quản lý, đo lường chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hóa, dịch vụ

Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh và Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên kiểm tra chất lượng các sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn huyện.

6. Nâng cao phối hợp với hiệu lực quản lý Nhà nước, công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể trong hoạt động khoa học và công nghệ

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp về vai trò của khoa học và công nghệ trong việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xác định khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; việc phát huy và phát triển khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ trọng tâm của các chính quyền các cấp.

Tăng cường công tác phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị, xã hội cùng cấp để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trong công tác vận động hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

III. KINH PHÍ

Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

Huy động nhiều nguồn lực; tranh thủ ngân sách Trung ương cho các dự án lớn, nguồn tín dụng ưu đãi; trái phiếu chính phủ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI và vốn tài trợ, vốn vay ưu đãi song phương và đa phương ODA; nguồn vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội đơn vị mình để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ đạt kết quả tốt.

2. Giao trách nhiệm Phòng Kinh tế và Hạ tầng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về UBND huyện định kỳ hàng năm để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; chủ trì triển khai các nội dung của kế hoạch.

3. Yêu cầu các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn căn cứ vào kế hoạch này và tình hình thực tế ở địa phương để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm (trước ngày 25/11) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- TV Huyện ủy, T.T HĐND huyện (b/c).
- CT và các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Phòng KT và HT;
- VP: LĐ và CV;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái